**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP 12\_ BAN KHXH**

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**I. TÓM TẮT LÝ THUYẾT**

**1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

 ***a. Khái niệm***

 Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

***b. Nội dung***

 Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.

- Các trường hợp được phép bắt, giam, giữ người theo quy định của PL:

**Trường hợp 1:** Bắt người theo **LỆNH**

Toàn án

 Viện Kiểm sát

 tạm giam

bị can,

bị cáo

 sẽ gây khó khăn cho việc điều tra,

 truy tố, xét xử;

 sẽ tiếp tục phạm tội

 khi

**Trường hợp 2:** Bắt người **KHẨN CẤP**

Bắt người

 Khẩn cấp

 Người đó chuẩn bị thực hiện tội phạm

- Rất nghiêm trọng

 - Đặc biệt nghiêm trọng

 Xét thấy bắt ngay để trốn không được

 Ngăn chặn việc bỏ trốn.

 Khi

**Trường hợp 3: AI cũng có quyền bắt**

Bắt người

 phạm tội quả tang

 đang bị truy nã

***c. Ý nghĩa:***

 Nhằm ngăn chặn mọi hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật

**2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

***a. Khái niệm***

 Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

***b. Nội dung***

 *Thứ nhất:* Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.

Nghiêm cấm

 mọi hành vi

 Đánh người làm tổn hại sức khỏe người khác.

Xâm phạm đến tính mạng: giết người,

đe dọa giết người, làm chết người

 *Thứ hai:* Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.

 Không ai được

- Bịa đặt điều xấu

- Tung tin xấu, nói xấu

- Xúc phạm người khác

 Để hạ uy tín và gây thiệt hại

 về danh dự cho người đó.

***c. Ý nghĩa:***

­ Nhằm xác định địa vị pháp lí của công dân trong mối quan hệ với Nhà nước và xã hội.

 ­ Đề cao nhân tố con người trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**3. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

***a. Khái niệm:*** (Xem SGK)

***b. Nội dung:***

**Quyền bất khả**

**xâm phạm**

 **về chỗ ở**

 Không ai được tự ý vào và khám xét chỗ ở của người khác.

 Cho phép cán bộ nhà nước

 có thẩm quyền khám xét chỗ ở

 Khi có công cụ, phương tiện,

 đồ vật liên quan đến vụ án.

 Khi cần bắt người đang bị truy nã

 hoặc người phạm tội đang lẫn tránh.

**4. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín**

 Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác

 Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín là quyền tự do cơ bản của công dân thuộc loại quyền bí mật đời tư của các nhân được mọi người tôn trọng, được PL bảo vệ.

 Chỉ có những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ trong những trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác.

**5. Quyền tự do ngôn luận**

 Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

 Hình thức

 Phát biểu trực tiếp tại các cuộc họp ở các cơ quan, trường học, tổ dân phố,…

 Viết bài gửi đăng báo, trong đó bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình

 Đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc viết thư cho các đại biểu Quốc hội,

đại biểu Hội đồng nhân dân

**BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử các cơ quan đại biểu của nhân dân**

***a. Khái niệm***

Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ GIÁN TIẾP ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước

**b. Nội dung**

\* Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:

Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc Hội, Hội đồng nhân dân.

 Không được bầu cử khi

 bị tòa án tước quyền bầu cử

 đang phải chấp hành hình phạt tù

mất năng lực hành vi dân sự…

\*Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân

 **Các nguyên tắc**

 **bầu cử**

 **Phổ thông:** Mọi công dân đều có quyền bầu cử

 **Bình đẳng:** Tất cả phiếu bầu đều có giá trị ngang nhau

 không phụ thuộc vào giới tính, địa vị, dân tộc, tôn giáo….

 **Trực tiếp:** Cử tri tự mình bỏ phiếu bầu

 vào hòm phiếu (Không nhờ người khác đi bầu cử thay mình,

 bỏ phiếu thay mình)

 **Bỏ phiếu kín:** Cử tri bầu ai, không bầu ai đều được

 đảm bảo bí mật (Không ai được xem nội dung

 trong phiếu bầu của người khác)

­ Quyền ứng cử của công dân được thực hiện theo hai con đường: tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

***c. Ý nghĩa***

 ­ Là cơ sở pháp lý-chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước,để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình.

­ Thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước ta.

**2. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

***a. Khái niệm*** Xem SGK

Đây là quyền dân chủ TRỰC TIẾP của công dân

***b. Nội dung***

 *\*Ở phạm vi cả nước:*

 ­ Tham gia thảo luận, góp ý kiến *xây xựng các văn bản pháp luật.*

 ­ Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

 *\* Ở phạm vi cơ sở:*

Trực tiếp thực hiện theo cơ chế *“Dân biết, dân làm , dân kiểm tra”:*

 ­ Những việc phải được thông báo để dân biết mà thực hiện (chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước…).

 ­ Những việc dân làm và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín

­ Những việc dân được thảo luận , tham gia đóng góp ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định .

 ­ Những việc nhân dân ở phường, xã giám sát , kiểm tra.

***c. Ý nghĩa***

Là cơ sở pháp lí quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn dân vào việc xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

Quyền khiếu nại và tố cáo là quyền dân chủ TRỰC TIẾP

***a. Phân biệt Khiếu nại và tố cáo***

 ***Khiếu nại***

 Hành vi hành chính

 Quyết định hành chính

Ví dụ: Nhận quyết định xử phạt không thỏa đáng 🡪 chúng ta đi khiếu nại

 Nhận quyết định cho thôi việc không có lí do chính đáng 🡪 Khiếu nại

 **Tố cáo**

 Khi thấy bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào

Ví dụ: Thấy một nhóm tổ chức đánh bài bạc, đua xe, thấy hành vi nhận hối lộ….

***Mục đích***

 Khiếu nại nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm .

 Tố cáo nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái PL, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.

***b. Nội dung***

\* Người có quyền khiếu nại , tố cáo:

 Người khiếu nại: *mọi cá nhân, tổ chức* có quyền khiếu nại.

 Người tố cáo: *Chỉ có công dân* có quyền tố cáo .

 \* Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại , tố cáo

 -Người giải quyết khiếu nại lần 1: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại

 -Người giải quyết tố cáo lần 1: người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo

 Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì do các cơ quan tố tụng giải quyết (Tòa án)

**ĐỀ CƯƠNG TRẮC NGHIỆM GIỮA HỌC KỲ II\_ KHỐI 12- MÔN GDCD**

**Câu 1:** Theo quy định của pháp luật, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp thông qua quyền

**A.** bầu cử và ứng cử. **B.** tự do ngôn luận,

**C.** độc lập phán quyết. **D.** khiếu nại và tố cáo.

**Câu 2:** Một trong những con đường để công dân thực hiện quyền ứng cử là tự

**A.** quyết định. **B.** vận động. **C.** tranh cử. **D.** ứng cử.

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật bầu cử, mọi công dân công dân Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và được cử tri tín nhiệm đều có thể được tham gia

**A.** tự ứng cử. **B.** tự điều hành. **C.** tự đề cử. **D.** tự thảo luận

**Câu 4:** Việc công dân biểu quyết các vấn đề trọng đại khi được Nhà nước trưng cầu ý dân là thực hiện quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** khu vực **B.** cả nước **C.** vùng miền **D.** cơ sở

**Câu 5:** Ở phạm vi cơ sở, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân **không** được thực hiện theo cơ chế

**A.** dân kiểm tra. **B.** dân bàn. **C.** dân quản lí. **D.** dân biết.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, việc thực hiện tốt quy chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra chính là đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở **B.** lãnh thổ **C.** cả nước . **D.** quốc gia.

**Câu 7:** Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại là

**A.** chỉ cá nhân. **B.** chỉ tổ chức.

**C.** cán bộ công chức. **D.** cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**Câu 8:** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù thiệt hại. **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành án.

**Câu 9:** Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù thiệt hại. **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành án.

**Câu 10:** Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền

**A.** ứng cử. **B.** bầu cử. **C.** tố cáo. **D.** khiếu nại.

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Tham khảo dịch vụ trực tuyến. **B.** Thay đổi kiến trúc thượng tầng.

**C.** Sử dụng dịch vụ công cộng. **D.** Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

**Câu 12:** Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Nhận tiền công khác với thỏa thuận. **B.** Phát hiện cơ sở sản xuất tiền giả.

**C.** Phải kê khai tài sản cá nhân. **D.** Bị buộc thôi việc không rõ lí do.

**Câu 13:** Trong ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, vì bà K phải điều trị chấn thương cột sống tại bệnh viện nên nhân viên tổ bầu cử là anh A đã tự động viết phiếu bầu thay bà K theo ý của anh và bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Anh A đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

**A.** Bỏ phiếu kín. **B.** Đại diện. **C.** Trung gian. **D.** Được ủy quyền.

**Câu 14:** Nhân dân thôn A họp bàn và quyết định mức góp tiền của từng hộ để xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng, việc này cũng được lãnh đạo xã chấp thuận và ủng hộ kinh phí. Việc họp bàn và quyết định của bà con thôn A thể hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở. **B.** xã hội. **C.** văn hóa. **D.** cả nước.

**Câu 15:** Phát hiện chị A nhân viên dưới quyền biết việc mình tham gia đường đây sản xuất xăng trái phép, giám đốc một doanh nghiệp là anh D đã đưa 20 triệu đồng cho chị A và đề nghị chị giữ im lặng. Vì chị A từ chối nên anh D dọa sẽ điều chuyển chị sang bộ phận khác. Chị A có thể sử dụng quyên nào sau đây?

**A.** Truy tố. **B.** Thẩm định. **C.** Tố cáo. **D.** Khiếu nại.

**Câu 16:** Ông H đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định giải phóng mặt bằng nhà ông để xây dựng khu đô thị mới. Ông H đã thực hiện quyền dân chủ nào dưới đây của công dân?

**A.** Kiểm tra. **B.** Giám sát. **C.** Khiếu nại. **D.** Tố cáo.

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây **là sai** khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

**A.** Cá nhân có quyền khiếu nại.

**B.** Tổ chức chính trị xã hội có quyền khiếu nại.

**C.** Người tàn tật không có quyền khiếu nại.

**D.** Người bị xử phạt hành chính không có quyền khiếu nại.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

**A.** Người tố cáo có quyền nhờ luật sư.

**B.** Người tố cáo không có quyền nhờ luật sư.

**C.** Người tố cáo dưới 18 tuổi được nhờ luật sư.

**D.** Người nghèo không được nhờ luật sư.

**Câu 19:** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho mình thì ông A phải nộp đơn khiếu nại đến cơ quan nào sau đây của huyện X?

**A.** Tòa Hành chính huyện X. **B.** Phòng chính sách xã hội huyện X

**C.** Ngân hàng huyện X. **D.** Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

**Câu 20:** Theo quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại đâu **không phải** là kết quả của việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại lần thứ nhất?

**A.** Giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ quyết định hành chính.

**B.** Chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại.

**C.** Bồi thường thiệt hại cho người khiếu nại.

**D.** Khởi kiện ra Tòa hành chính.

**Câu 21:** Trong quá trình bầu cử, nhân viên tổ bầu cử gợi ý bỏ phiếu cho ứng cử viên là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Quyền bầu cử.

**B.** Quyền ứng cử.

**C.** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

**D.** Quyền tự do suy nghĩ.

**Câu 22:** Theo quy định của pháp luật bầu cử, cơ quan đại biểu nhân dân nào cao nhất ở nước ta hiện nay là

**A.** Uỷ ban nhân dân. **B.** Quốc hội.

**C.** Ủy ban mặt trận tổ quốc. **D.** Hội đồng nhân dân.

**Câu 23:** Theo quy định của pháp luật bầu cử, ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp trong bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

**A.** Bình đẳng, trực tiếp, dân chủ.

**B.** Trực tiếp, thẳng thắn, tự do.

**C.** Bình đẳng, tự do, dân chủ, tự nguyện.

**D.** Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Câu 24:** Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền bầu cử của công dân?

**A.** Có danh sách bầu cử nhưng không đi bầu cử.

**B.** Dùng tiền để mua chuộc người khác bỏ phiếu cho mình.

**C.** Nhờ người khác bỏ phiếu thay mình.

**D.** Nhờ người khác viết phiếu vì không biết chữ nhưng trực tiếp đi bỏ phiếu.

**Câu 25:** Trường hợp nào sau đây có quyền ứng cử?

**A.** Người đang bị khởi tố hình sự. **B.** Người chưa được xóa án.

**C.** Người mất năng lực dân sự. **D.** Người đang đương chức vụ.

**Câu 26:** Trong quá trình bầu cử, việc cử tri không thể tự mình viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu đã thể hiện nguyên tắc gì trong bầu cử ?

**A.** Phổ thông. **B.** Bình đẳng. **C.** Trực tiếp. **D.** Bỏ phiếu kín.

**Câu 27:** Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử, trừ những trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm là nội dung của nguyên tắc nào sau đây?

**A.** Phổ thông . **B.** Trực tiếp. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Bình đẳng.

**Câu 28:** Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trên lĩnh vực

**A.** văn hóa **B.** chính trị **C.** kinh tế **D.** xã hội

**Câu 15:** Mỗi phiếu bầu cử đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử ?

**A.** Trực tiếp. **B.** Phổ thông. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Bình đẳng.

**Câu 29:** Vào ngày bầu cử, gia đình V có việc phải đi ăn cỗ ở xa. V đã sang nhờ R – hàng xóm đi bỏ phiếu giúp cả nhà. Hành vi này đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Bình đẳng. **B.** Phổ thông. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Trực tiếp.

**Câu 30:** Theo quy định của pháp luật, một trong các nội dung của quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là nhân dân có quyền tham gia

**A.** thảo luận vào các công việc chung của đất nước.

**B.** phê phán cơ quan nhà nước trên face book.

**C.** trình bày quan điểm cá nhân

**D.** giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

**Câu 31**. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là:

1. Trong mọi trường hợp, không ai có thể bị bắt.

**B**. Công an có thể bắt người nếu nghi là phạm tội.

**C**. Chỉ được bắt người khi có lệnh bắt người của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**D**.Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của tòa án.

**Câu 32.** Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật qui định mối quan hệ cơ bản giữa

1. Công dân với pháp luật. **B**. Nhà nước với pháp luật.

**C**.Nhà nước với công dân. **D**. Công dân với Nhà nước và pháp luật.

**Câu 33.** "Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý." là một nội dung thuộc:

1. khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
2. bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
3. ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
4. nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

**Câu 34**. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể được ghi nhận tại điều 20 Hiến pháp 2013 là:

1. Quyền tự do nhất **B**. Quyền tự do cơ bản nhất

**C**.Quyền tự do quan trọng nhất **D.** Quyền tự do cần thiết nhất

**Câu 35.** Các quyền tự do cơ bản của công dân được quy định trong:

1. Hiến pháp năm 2013 **B**. Pháp lệnh xử lí vi phạm hành chính
2. Bộ luật hình sự **D.** Nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

**Câu 36**. Trong thời hạn bao nhiêu giờ, kể từ khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn và tài liệu liên quan đến việc bắt khẩn cấp, Viện Kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn.

**A.**12  **B.** 24 **C.** 36 **D.** 72

**Câu 37**. Khám chỗ ở đúng pháp luật là thực hiện khám trong những trường hợp do

**A**. pháp luật quy định. **B**. cơ quan điều tra quy định.

**C**. công an yêu cầu. **D.** cấp trên hoặc thủ trưởng cơ quan công an.

**Câu 38.** "Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước." là một nội dung thuộc…

**A**. bình đẳng về quyền tự do ngôn luận  **B**. ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

**C**. nội dung về quyền tự do ngôn luận. **D.** khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 39**. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở có nghĩa là:

**A.** Trong mọi trường hợp, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

**B.** Công an có quyền khám chỗ ở của một người khi có dấu hiệu nghi vấn ở nơi đó có phương tiện, công cụ thực hiện tội phạm.

**C.** Chỉ được khám xét chổ ở của một người khi được pháp luật cho phép và phải có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**D**. Chỉ được khám xét chỗ ở của một người khi phát hiện có tội phạm đang lẫn tránh ở đó.

**Câu 40**. Nhận định nào **sai**? Phạm tội quả tang là người…

**A**. đang thực hiện tội phạm. **B**. khi đang thực hiện tội phạm thì bị phát hiện.

**C**. ngay khi thực hiện tội phạm thì bị đuổi bắt. **D.** đã thực hiện hành vi phạm tội.

**Câu 41.**  Ai có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam ?

**A**. Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp. **B**. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

**C**. Thủ trưởng cơ quan điều tra các cấp. **D**. Bí thư Đảng ủy các cấp.

**Câu 42**. Không ai được xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân là một trong những nội dung cơ bản của quyền

1. Quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.
2. Quyên bất khả xâm phạm và bình đẳng của công dân.

**C**. Được bảo đảm an toàn và bất khả xâm phạm về thân thể.

**D**. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được tôn trọng của công dân.

**Câu 43**. Để tự bảo vệ mình và những người xung quanh, mỗi công dân cần học tập, tìm hiểu để nắm vững các quyền

**A.** tự do cơ bản của mình. **B**. và lợi ích của mình.

**C.** con người. **D**. tự do dân chủ.

**Câu 44.** Pháp luật nước ta quy định việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân chỉ được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và

**A**. phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**B.** không cần phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C**. được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức.

**D**. không cần sự đồng ý của cá nhân, tổ chức.

**Câu 45**. Nếu bắt gặp những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân, em sẽ làm gì?

**A**. Mạnh dạn phê phán, đấu tranh, tố cáo.

**B**. Khuyến khích người khác đấu tranh, tố cáo.

**C**. Khuyên người khác im lặng, không đấu tranh, tố cáo.

**D**. Mượn tay người khác để đấu tranh, tố cáo.

**Câu 46**. Khi chưa được pháp luật cho phép và chưa có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đối với chỗ ở của người khác

**A**. công chức nhà nước có quyền khám xét. **B**. không ai được khám xét.

**C.** chỉ công an mới có quyền khám xét.  **D**. chỉ những người đặc biệt mới có quyền khám xét.

**Câu 47**. Hình thức xử lí cao nhất đối với hành vi tùy tiện bóc, mở, tiêu hủy thư tín, điện tín của người khác bị

1. Xử phạt hành chính. **B.** Xử phạt dân sự.

**C**. Truy cứu trách nhiệm hình sự. **D**. Xử phạt kỉ luật.

**Câu 48**. Nhận định nào sau đây là **sai**?

**A**. Công dân bình thường không có quyền bắt người trong mọi trường hợp.

**B**. Bảo vệ quyền bắt khả xâm phạm về thân thể của công dân cũng chính là góp phần bảo vệ quyền con người.

**C**. Đối với người đang thực hiện hành vi tội phạm bị phát hiện thì ai cũng có quyền bắt người.

**D.** Tự ý bắt, giam, giữ người khi nghi ngờ không có căn cứ chính đáng là hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 49.** Hành vi nào dưới đây là xâm phạm đến sức khỏe của người khác?

1. Tự tiện bắt người. **B**. Tự tiện giam giữ người.

**C**. Đánh người gây thương tích. **D.** Đe dọa đánh người.

**Câu 50.** Anh K nghi ngờ nhà ông B tàng trữ ma túy nên đã báo công an xã X. Do vội đi công tác, anh T phó công an xã yêu cầu anh S và anh C trưởng thôm đến khám xét nhà ông B. Vì cố tình ngăn cản, ông B bị anh S và anh C khống chế rồi giải ông về giam tại trụ sở công an xã. Hai ngày sau, khi anh T trở về thì ông B mới được trả tự do. Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

**A**. Anh T, anh S và anh K. **B**. Anh C, anh T và anh S.

**C.** Anh T và anh S. **D**. Anh S và anh C

**Câu 51.** Vào một buổi sáng, 5 nữ sinh Trường Trung học phổ thông C đã đến gần nhà bạn Ng. (học sinh lớp 12C5 cùng trường) và gọi bạn Ng. ra đường để nói chuyện, chửi bới rồi ra tay đánh dã man, gây thương tích nặng cho bạn Ng. Hành vi đánh người của 5 nữ sinh trên đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của Ng. ?

**A**. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

**B**. Quyền được bảo đảm an toàn cá nhân.

**C**. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.

**D**. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

**Câu 52.** Công dân có quyền được đảm bảo an toàn và bí mật

**A**. thư tín, điện thoại, điện tín. **B**. số điện thoại, địa chỉ facebook.

**C**. việc trao đổi, chia sẻ tin tức. **D**. số điện thoại, địa chỉ email.

**Câu 53.** Quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của xã hội, đất nước là quyền tự do

**A**. trao đổi. **B.** thảo luận. **C**. góp ý. **D**. ngôn luận.

**Câu 54.** Nhân lúc trong siêu thị đông người, P đã móc túi lấy trộm tiền của Q, nhưng bị anh S là bảo vệ bắt quả tang. Trong trường hợp này, anh S cần xử sự thể nào theo các giải pháp dưới đây cho đúng pháp luật ?

**A**. Đánh cho P một trận.

**B.** Đánh P xong thì giải đến cơ quan công an.

**C.** Giam P lại trong phòng kín của siêu thị.

**D**. Giải ngay P đến cơ quan công an.

**Câu 55.**Quyền tự do ngôn luận **không** bao gồm hình thức nào sau đây?

**A**. Trực tiếp phát biểu ý kiến trong cuộc họp lớp mình.

**B.** Viết bài đăng báo, trong đó bày tỏ ý kiến phê phán cái sai, cái xấu trong đời sống xã hội.

**C**. Viết thư gửi cho hiệu trưởng trình bày những vấn đề mà mình quan tâm.

**D.** Viết bài phê phán những người mình không thích và đăng lên facebook.

**Câu 56.** Trường hợp nào sau đây xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

**A**. Ông A bị phạt tù 7 năm vì hành vi đánh người gây thương tích.

**B.** Ông B say rượu chống người thi hành công vụ bị còng tay đưa về đồn công an khu vực.

**C**. Thử nghiệm loại thuốc chữa bệnh mới khi chưa được sự đồng ý của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

**D**. Mổ tử thi người quá cố theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Câu 57.**Nghi ngờ ông S lấy trộm xe máy của ông X, Công an phường Q đã bắt giam ông S và dọa nạt, ép ông phải nhận tội. Việc làm này của Công an phường Q đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân ?

A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe. **B**. Quyền tự do cá nhân.

**C**. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. **D**. Quyền tự do đi lại.

**Câu 58.** Nghi ngờ tên ăn trộm xe đạp chạy vào một gia đình trong ngõ, hai người đàn ông chạy thẳng vào nhà mà không chờ chủ nhà đồng ý, đồng thời còn yêu cầu cho khám nhà để tìm kẻ trộm. Hành vi của hai người đàn ông trên đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân ?

**A**. Quyền được bảo vệ chỗ ở. **B.** Quyền bí mật về chỗ ở.

**C**. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. **D.** Quyền bất khả xâm phạm nhà dân.

**Câu 59.** Do mâu thuẫn với nhau nên C đã bịa đặt tung tin xâu về D trên Facebook. Việc làm của C đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của D ?

1. Quyền bảo vệ bí mật đời tư cá nhân.

**B.** Quyền tự do cá nhân.

**C.** Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

**D**. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín.

**Câu 60.** Hai anh sinh viên L và M cùng thuê chung nhà ở của ông N. Do chậm trả tiền thuê nhà nên ông N đã yêu cầu hai bạn ra khỏi nhà, nhưng L và M không đồng ý. Thấy vậy, ông N khóa trái cửa nhà và nhốt hai bạn lại. Vậy, hành vi của ông N đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân ?

**A**. Bất khả xâm phạm về chỗ ở. **B**. Được bảo hộ về sức khỏe.

**C.** Bất khả xâm phạm về thân thể. **D**. Được bảo đảm an toàn thân thể.